

# KINH LUẬT DI TƯỚNG

## QUYỂN 17

1. Tăng Đại bỏ vợ xuất gia, bị giặc giết hại mà đắc đạo.
2. Nhờ đời trước cúng bình nước, đời nay vợ chồng Kim Thiên được giếng như ý.
3. Nhờ Tỳ-kheo-ni khai ngộ, A-Bà-đà đắc đạo, hóa độ thương chủ.
4. Tu-la-đà tinh tấn đắc đạo.
5. Nhân bệnh, Sai-ma nói pháp, tâm được giải thoát.
6. Do sáu lần thối định, Câu-đề hại thân để giữ lấy quả chứng.
7. Ma-ha-lô hối lỗi xén pháp được đắc đạo.
8. Bàn-đặc tối dạ.
9. Châu-lợi-bàn-đặc dùng thần lực trao bát cho Phật.
10. Ương-quật-man hung ác, gặp Phật xuất gia, đắc quả A-La-hán.
11. Một số vị A-La-hán vẫn còn tập khí.
12. Anh em tranh cửa, thỉnh Phật giải quyết, liền đắc Tứ quả.
13. Thường cung cấp ẩm thực, y phục cho chúng Tăng mà đắc đạo.
14. Sau khi gặp La-sát, cậu bé xuất gia, đắc đạo.
15. Người thoát nạn gặp Phật xuất gia, đắc đạo.
16. Hai anh em tu thiện không giống nhau.
17. Năm trăm người mù gặp Phật được sáng mắt và ngộ đạo.
18. Đức Phật hóa độ đứa bé Chiên-đà-la.
19. Thợ săn bỏ nhà học đạo.

### ***1. TĂNG ĐẠI BỎ VỢ XUẤT GIA, BỊ GIẶC GIẾT HẠI MÀ ĐẮC ĐẠO:***

Ở nước Xá-vệ, có người tên Lệ, gia đình giàu có, tuổi đã già mà không người nối dõi, cầu đảo khắp thiên thần mặt trời, mặt trăng, vẫn không được. Ông ta tự nghĩ: Cầu xin cũng vô ích, rồi đây của báu sẽ

tiêu tán, sản nghiệp không bền lâu, bệnh tật ập tới, tai họa liên miên, tôi tớ chết mất, lục súc không sinh sản, bị yêu nghiệt thần sù mê hoặc, lẽ ra có phước mà tai họa cứ tái diễn. Cũng như người mù nuốt chất độc cho là thuốc hay, đưa đến sự tổn hại, làm mất mạng. Ta đã giết hại sinh vật để cầu cúng, sẽ bị đọa địa ngục, mà cứ trông ngóng phước trời, há chẳng phải là nhầm lẫn ư? Đời có Đức Phật, bậc Thánh cao tột, tu học thành tiên gọi là Ứng chơn, sạch như lưu ly, một lòng tinh tấn mới được gặp Ngài. Người theo đạo này chỉ cần giữ yên tĩnh. Không lòng ham muốn, lấy đó làm vui, hiện đời an lạc, sau khi chết được sanh lên trời. Vì vậy, ta thường cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Một năm sau, người vợ sinh ra đứa bé trai, đặt tên là Phật Đại. Sau đó lại sinh một bé trai nữa, đặt tên là Tăng Đại.

Ông Lê dùng Thánh đạo dạy dỗ hai đứa con mình. Tăng Đại bẩm tính từ hòa, hiếu thuận, thương yêu muôn loài, biết phụng trì giới luật Phật pháp, gần gũi Sa-môn, thanh tịnh tri túc, được cha mẹ thương yêu. Lúc ông Lê lâm bệnh, nằm trên giường, liền gọi người con trưởng đến, khóc than căn dặn:

- Hễ sinh thì có tử, người giữ giới thì yên vui, người phạm giới thì khổ nhọc. Tăng Đại tuy có lòng nhân từ, hiếu thuận, thanh bạch nhưng còn nhỏ dại, nên mới làm nhọc đến con.

Nói xong, ông nhắm mắt lìa trần.

Sau đó, người em nhiều lần thưa với anh ý nguyện muốn làm Sa-môn của mình. Theo phép nước ấy, muốn làm Sa-môn thì phải có vợ. Phật Đại liền cưới vợ cho em, tìm được người con gái nhà hiền lành tên là Khoái Kiến, mặt mày sáng rỡ, xinh đẹp ít ai bì kịp. Ngày rước dâu về nhà, người anh mời hết khách khứa, tộc họ đến chung vui. Trước mặt mọi người, người anh hỏi em:

- Hôm nay, em có còn chịu làm Sa-môn không?

Tăng Đại thưa:

- Đó chính là nguyện ước từ lâu của em.

Người anh nói đùa:

- Hãy làm theo chí nguyện của mình.

Người em trong lòng vui sướng, vái chào anh rồi đi vào núi, gặp một vị Sa-môn trẻ tuổi, khôi ngô tuấn tú, ngồi một mình dưới gốc cây. Người em hỏi:

- Thưa hiền giả, do nhân duyên gì Ngài tu học làm Sa-môn?

Vị kia đã dắc quả A-La-hán, dự biết được những việc từ vô số kiếp trong quá khứ, vị lai, nên bảo Tăng Đại:

- Đức Phật dạy: người đam mê dâm dật như cầm đuốc đi ngược gió, sức nóng lan dần, mà không chịu bỏ đuốc xuống, nên lửa đốt phồng tay. Giống như chim quạ ngậm miếng thịt, bị chim ưng, chim cắt bay theo đoạt lấy. Quạ không chịu nhả miếng thịt ra, tai họa sẽ ập đến thân mạng. Do đó, ta tu học làm Sa-môn. Lại như mật dính vào dao bén. Trẻ em ham ngọt, lấy lưỡi liếm vào, sẽ bị cái họa đứt lưỡi. Người dâm dật cứ buông lung tâm ý, không biết sau này sẽ bị cái họa cháy thân. Như con thiêu thân ham ánh lửa, bay sà vào đèn, thân bị thiêu đốt, nào có được gì. Người bị dâm dật mê hoặc không phân biệt được thiện ác, thân cận kẻ ngu, xa lánh người hiền, ngày càng mờ mịt, nước mất nhà tan, chết đọa địa ngục, tạo ác thành tội, hối hận sao kịp? (Thí dụ rất nhiều, không thể chép ra).

Sau khi nghe những thí dụ trên, Tăng Đại cúi đầu đánh lễ, nguyện dứt trừ uế trước trong đời, thực hành hạnh thanh tịnh, vâng giữ giới của bậc Sa-môn, cho đó là phước báu.

Vị Sa-môn bảo:

- Hãy nán đợi.

Tăng Đại thưa:

- Ý con muốn vào núi tu thiền định.

Vị Sa-môn bảo:

- Người ở chốn núi rừng phải biết coi tinh tú, biết rõ ngày giờ, thường cất chứa nước, lửa, bột, mật. Sở dĩ như vậy là vì, bọn giặc cướp hay xin những thứ ấy. Từ nửa đêm về sáng, chúng hỏi xin phải cho, làm trái ý muốn của chúng sẽ bị chúng giết.

Tăng Đại thưa:

- Vâng, con kính vâng theo lời chỉ giáo của Ngài.

Sau đó Tăng Đại vào núi.

Trong khi đó, ở nhà, người anh suy nghĩ:

- Em ta làm Sa-môn, chẳng hề đoái hoài tới vợ. Khoái Kiến xinh đẹp, khiến ta yêu thích.

Nghĩ vậy, Phật Đại đứng dậy, lên dây đàn, đi đến chỗ Khoái Kiến, hát khúc ca dâm dật:

*Lo cây Uất Kim mọc đồng hoang*

*Để lâu chẳng hái hoa tàn rụng*

*Sắc hoa chỉ đẹp khi còn mới*

*Cùng vui với ta hồi hoa kia!*

Nghe vậy, Khoái Kiến cảm thấy như bị mê hôn trận, hát khúc ca đáp lại:

*Cao tột Thầy ta, thiên nhân tôn  
Môn đồ thanh khiết gọi Sa-môn  
Quán chân là Thánh, dâm súc vật  
Ta quyết vâng giữ giới tinh nghiêm  
Chẳng chút tà dâm, chẳng hai chồng  
Như thế mới thật là đáng sống.*

Phật Đại lại dùng lời ủy mị hát khúc ca buồn thảm:

*Ta thương em nhờ mối vấn danh  
Đi xem bói toán được giờ lành  
Lòng lo chỉ sợ em không đáp  
Nhìn thấy dáng em dạ mang mang  
Nay chẳng chung vui e uống phí  
Lòng ta chân thật em chớ nghi.*

Hoảng sợ quá, Khoái Kiến hát đáp lại:

*Lời Phật dạy bảo ông nên nhớ  
Trên dưới tôn ty phải rõ ràng  
Thím tức là mẹ, dượng tức cha  
Ta quen giữ giới càng miên mật  
Chánh dâm được sánh bằng Chân, Thánh  
Ồi Chao, chuột bọ chính ông rồi!*

Nghe những lời này, lòng người anh thêm đam mê. Khoái Kiến thấy khó lay chuyển ý của anh ta, nài lại hát:

*Làm người phải biết việc thiêng liêng  
Hai việc người đời phải lánh kiêng  
Bất hiếu, dâm loạn phạm giới Phật  
Khác hẳn bậc hiền với chư Thiên.*

Phật Đại ca rằng:

*Nhan sắc em rực rỡ hiển nhiên  
Cho dù mỹ nữ khắp chư Thiên  
Không sao so sánh cùng em được  
Lòng ta ngây ngất, núi cũng nghiêng.*

Khoái Kiến tự nghĩ:

- Ông này muốn làm ta mê loạn, điên cuồng, đến nỗi lún sâu vào tội lỗi. Bây giờ, ta nói những thứ nước ối bất tịnh trong thân để ông ta từ bỏ ý niệm đó đi.

Khoái Kiến lại nói:

*Thân này xinh đẹp của ta đây  
Nào phải để ông mặc ý say*

*Đầu lâu do chín xương hợp lại  
Bấy nhiêu đủ biết bất tịnh thay!*

Phật Đại tự nghĩ: Nàng cứ nghĩ đến chồng mà không thuận theo ý ta. Ta giết em ta, nàng sẽ thuộc về ta.

Nói xong, Phật Đại đi chiêu mộ mấy tên giặc cướp, bảo với chúng:

- Các người nên biết, thằng nô bộc ta nuôi trong nhà đã trốn vào núi làm Sa-môn.

Bọn giặc nói:

- Biết thằng đó rồi.

Phật Đại liền lấy vàng bạc đưa cho chúng, bảo mau giết tên nô bộc, cắt lấy đầu, lấy pháp phục đang mặc trên thân, giày dép mang dưới chân, đem đủ về đây, ta sẽ trọng thưởng vàng bạc cho các người.

Bọn giặc vui mừng nói:

- Vàng, chúng tôi sẽ lấy đủ mang về.

Bọn giặc liền đi vào núi, đến chỗ người em, gọi bảo:

- Này Sa-môn, người mau ra đây!

Người em bước ra, hỏi:

- Các ông muốn xin gì? Đêm đã quá khuya, tôi có nước, lửa, bột, mật, các ông có thể dùng tạm.

Bọn giặc nói:

- Chẳng cần nước, lửa, cũng chẳng cần bột, mật. Ta chỉ muốn lấy đầu người mang về mà thôi.

Nghe vậy, người em vô cùng hoảng sợ, khóc lóc nói rằng:

- Tôi chẳng phải con của trưởng giả hay chư hầu, bỏ tục xuất gia, đâu có đua tranh với đời, tu hành còn nông cạn, chưa đắc quả Câu-hạng, giết tôi nào có ích gì?

Bọn giặc nói:

- Bọn ta đến đây chỉ vì cái đầu của người.

Người em nói với bọn giặc:

- Các ông có muốn của báu, tôi sẽ viết thư nói anh tôi đưa cho các ông.

Bọn giặc nói:

- Chính anh của người sai ta đến giết người đấy.

Người em nghĩ:

- Ta nay đành chết thôi. Tất cả đều do người vợ này.

Trước đây, vị Sa-môn có cản ta: người có lòng dục như cầm đuốc đi ngược gió. Nếu không quăng bỏ, lửa sẽ cháy tay. Ngày nay, quả thật

như lời thầy dạy.

Người em khóc lóc, xin giặc cho sống thêm một năm.

Bọn giặc bảo nhau:

- Mau chặt lấy đầu mang đi.

Người em lại nói:

- Xin chớ giết liền. Trước hết, hãy cắt một miếng thịt đùi, để trước mặt tôi.

Bọn giặc cắt một miếng đùi để trước mặt người em.

Trong khi người em chịu cảnh khổ này, chư Thiên đến bên cạnh bảo:

- Cẩn thận, chớ lo sợ. Hãy giữ vững tâm mình. Kiếp trước, Ngài làm súc sinh, bị nhà đồ tể giết thịt cân bán, chẳng phải chỉ một đời. Địa ngục, ngạ quỷ, Ngài đều phải trải qua. Từ đó đến nay, chưa có nỗi khổ nào bằng nỗi khổ này.

Tăng Đại thưa với thiên nhân:

- Xin báo cho Thầy tôi biết.

Thiên nhân liền nói với vị Thầy:

- Giặc muốn giết Tăng Đại. Đệ tử Ngài khóc lóc, muốn được gặp Ngài.

Sư bay đến đó thuyết pháp cho Tăng Đại nghe:

*Trời, đất, Tu-di còn phải diệt.*

*Biển lớn lâu ngày phải khô cạn*

*Bảy thái dương kia còn lúc lặn*

*Ngọn gió Duy lam ở dưới trời*

*Gió thổi núi lay, rồi cũng hết*

*Thân ông bé nhỏ đáng gì đâu.*

Hãy nên niệm Phật. Đức Phật thường dạy: có thịnh ắt có suy, hợp rồi ly tán, ngôi vị cao sang khó giữ, thân này cũng như vậy.

Nghe xong, Tăng Đại liền đắc quả Tu-đà-hoàn.

Giặc cắt thêm một bắp vế nữa. Tăng Đại nhớ lại lời Thầy dạy, đắc quả Tư-đà-hàm.

Giặc cắt cánh tay trái. Tăng Đại nhớ lời Thầy dạy, đắc quả A-na-hàm.

Giặc cắt cánh tay phải. Tăng Đại nhớ lời Thầy dạy, đắc quả A-La-hán, không đọa vào ba đường ác, sanh tử tự tại, không còn lo sợ gì.

Tăng Đại nói:

- Đem cho tôi miếng vỏ cây.

Giặc lột vỏ cây đưa cho Tăng Đại. Tăng Đại dùng miệng lấy

nhánh cây làm bút, lấy máu mình viết lên vỏ cây:

*Cuộc sống của anh vẫn an vui  
Cha mẹ còn sống gởi gắm anh  
Anh chẳng lo tròn, trái lời dạy  
Vì mê nữ sắc, nữ hại nhau  
Trái lời cha mẹ con bất hiếu  
Giết hại mạng người kẻ bất nhân  
Sát hại loài vật, tội chẳng nhỏ  
Giết A-La-hán tội ngũ nghịch  
Em về cõi tịnh, vĩnh biệt nhau  
Mong anh gắng sức thờ chánh đạo.*

Viết xong, Tăng Đại giương cổ ra dài hai thước, nói với kẻ giặc:

- Ông hãy chặt đầu ta đi, cũng giống như chém bùn. Ta chỉ sợ các ông đọa vào địa ngục.

Bọn giặc liền chặt lấy đầu Tăng Đại trước, rồi lấy y, gậy, giày, bát mang về cho người anh. Người anh mang vàng bạc trọng thưởng cho bọn giặc, rồi lấy đầu em gắn lên thân giả, lấy áo người em mặc vào, đem gậy, bát và giày để ở bên cạnh, rồi bảo Khoái Kiến:

- Chồng em về kìa, mau ra chào hỏi.

Khoái Kiến hết sức mừng rỡ, chạy đến chỗ đó, thấy người kia ngồi nhắm mắt cho là đang tư duy về đạo. Người vợ không dám gọi, lo đi sửa soạn các món ăn ngon, đợi khi xả thiền, chồng nàng sẽ ăn cơm. Đến trưa, chồng nàng vẫn không tỉnh dậy, người vợ tới trước mặt nói:

- Bây giờ đã trưa rồi, sợ e quá thời.

Lạ thay, chồng nàng chẳng trả lời. Nàng kéo áo xuống, đầu lìa khỏi thân, mỗi thứ một ngã. Người vợ té nhào xuống, rồi vùng dậy la lên:

- Ông cứ ngồi mãi, tôi nghĩ đã bị bọn giặc hại rồi. Cô ta đau xót, uất hận, kêu trời, ruột gan tan nát, hộc máu chết liền.

Cô ta giới hạnh thanh bạch, khó làm ô uế như hư không, tâm ngay thẳng như bậc Thánh, khó lay động như đất, đức hạnh thanh khiết cao tột khó bì như thiên nhân. Lúc cô ta chưa chết, chư Thiên đã bảo nhau: Tiếp đón hồn linh cô ta về cõi trời Đạo-lợi. Cho nên, chỉ trong chốc lát, cô được hưởng vinh hoa bất tận ở cõi trời.

Trong khi đó, người anh vào thiền thất, nhìn thấy em mình đầu một nơi, thân một ngã, còn vợ người em thì ói máu chết, liền than:

- Chao ôi! Ta trái ý trời, tạo nỗi thảm khốc đến như thế này.

Người anh đến hỏi bọn giặc:

- Trước khi chết, em ta có trăn trối gì không?

Bọn giặc đưa thư cho người anh xem, thấy lời lẽ trặc ỏn. Xem xong, ngũ tạng người anh tắc nghẽn, khóc lóc, lăn lộn ra đất, nghĩ:

Ta đã trái lời ân cần dạy bảo của cha mẹ, khiến cho cốt nhục tương tàn, lại giết bậc A-La-hán, phải chịu sự chia cách, chết sẽ đọa địa ngục.

Vua và thần dân đều kêu khóc, ca ngợi đức trong sạch của người em. Họ tẩm liệm, an táng người em, bốn xe tiễn đưa, và lập tháp phụng thờ. Trời rồng quỳ thần đứng đầy cả không trung, rải hoa đốt hương, nghẹn ngào thương tiếc. Sau đó, mọi người an táng riêng Khoái Kiến. Người trong nước đều xót thương và ca ngợi đức hạnh của cô ta.

( Trích kinh Phật Đại Tăng Đại )

## **2. NHỜ ĐỜI TRƯỚC CÙNG DƯỜNG BÌNH NƯỚC, ĐỜI NAY VỢ CHỒNG KIM THIÊN ĐƯỢC GIẾNG NHƯ Ý:**

Ở nước Xá-vệ có một trưởng giả, gia đình giàu có, sanh được đứa bé trai thân màu vàng ròng. Thấy tướng bói qua thấy có tướng lạ, liền đặt tên cho đứa bé là Tu-việt-na-đề-bà (đời Lương dịch là Kim Thiên).

Ngày đứa bé lọt lòng mẹ, trong nhà tự nhiên xuất hiện một giếng nước, dài rộng tám thước, dùng nước đó thì con người được như ý. Tất cả những thứ cần thiết đều hiện ra theo ý muốn.

Lớn lên, đứa bé thông thạo các nghệ thuật, tài năng. Trưởng giả rất thương yêu, chưa bao giờ làm trái ý con mình. Vì ông nghĩ:

- Con ta dung mạo tuấn tú, không ai sánh bằng, phải tìm kiếm, lựa chọn cô gái nổi tiếng, thân sắc vàng kỳ diệu như con ta, mới đến cầu hôn.

Trưởng giả nhờ những người buôn bán đi tìm khắp nơi.

Lúc ấy, ở nước Diêm-bà có đại trưởng giả mới sinh cô bé tên Tu-bạt-na-ba-Bà-tô (đời Lương dịch là Quang Minh) thân màu vàng ròng, xinh đẹp hơn người.

Ngày cô bé lọt lòng mẹ, tự nhiên cũng có giếng nước tám thước. Trong giếng hiện ra những thứ làm vừa lòng người.

Bấy giờ, trưởng giả kia cũng suy nghĩ:

- Con gái ta xinh đẹp, phải gặp được bậc hiền như con gái ta, ta mới gả cho.

Khi ấy, danh tiếng cô gái vang khắp nước Xá-vệ. Danh tiếng của Kim Thiên lại vang sang nhà cô gái. Hai vị trưởng giả đều vui mừng



tiến đến hôn nhân.

Sau khi cưới vợ, trở về Xá-vệ, gia đình Kim Thiên thiết lễ trọng hậu, thỉnh Phật và Tăng đến cúng dường.

Hôm ấy, Đức Phật nhận lời mời, rồi rộng nói diệu pháp cho trưởng giả và vợ chồng Kim Thiên nghe. Họ đều đắc quả Tu-đà-hoàn.

Sau khi Đức Phật trở về tinh xá, vợ chồng Kim Thiên thưa với cha mẹ xin phép được xuất gia. Cha mẹ chấp thuận.

Vợ chồng Kim Thiên đi đến chỗ Phật. Đức Phật bảo:

- Thiện lai Tỳ-kheo!

Hai vị tóc râu tự rụng, pháp y đắp trên thân, liền thành Sa-môn, dần dần được giáo hóa, chứng quả A-La-hán.

Đức Phật bảo:

- Vào thuở quá khứ, sau khi Đức Phật Tỳ-Bà-thi diệt độ, truyền pháp lại cho đời. Có các Tỳ-kheo du hành đến một thôn xóm để giáo hóa. Tất cả nhân dân, hào kiệt, hiền tài, trưởng giả thấy chúng Tăng đến, đều tranh nhau cúng dường. Khi ấy, có hai vợ chồng nghèo cùng khốn khổ, mỗi người tự nghĩ: Lúc cha ta còn sống, của báu chất đầy. Ngày nay, thân ta vô cùng nghèo khó. Sao khổ đến mức này? Khi đó, nhà tuy giàu có mà không được gặp tăng chúng; nay được gặp, thì không có tiền cúng dường. Nghĩ vậy, cả hai đều khóc. Thấy chồng khóc, người vợ nói với chồng: Nay anh nên về nhà cũ, tìm xem còn tiền bạc của báu trong kho cũ không để cúng dường. Người chồng nghe lời vợ, tìm đến trong kho cũ được một đồng tiền vàng.

Lúc ấy, người vợ có một cái gương sáng. Hai vợ chồng đồng lòng bố thí. Họ mua một chiếc bình mới đựng đầy nước sạch, bỏ đồng tiền vàng vào trong bình nước, lấy cái gương đập lên, đem đến chỗ chúng Tăng, thành tâm cúng dường. Chúng Tăng thọ nhận, có vị lấy nước đó rửa bát, lại có vị lấy nước đó uống. Khi ấy, hai vợ chồng vui mừng, rồi bị bệnh qua đời, sanh lên cõi trời Đao-lợi. Người nghèo bấy giờ chính là vợ chồng Kim Thiên.

( Trích kinh Hiền Ngu quyển 5 )

### **3. NHỜ TỶ-KHEO-NI KHAI NGỘ, A-BÀ-ĐÀ ĐẮC ĐA, HÓA ĐỘ THƯƠNG CHỦ:**

Có vị thương chủ tên Thiên Hộ thường ưa bố thí, có lòng tin Phật, đi đến nước Lục-câu-na. Trước tiên, ông muốn vào biển, nếu an ổn trở về thì sẽ mở đại hội năm năm ở trong Phật pháp. Trời người trong nước ai cũng nghe biết tin ấy.

Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo-ni đã chứng A-La-hán cũng đến nước ấy, xem xét nghĩ suy, biết Thiên Hộ được an ổn trở về mở đại hội năm năm, sẽ thỉnh 1tám ngàn vị Tỳ-kheo đều là bậc A-La-hán, bậc hữu học thì nhiều gấp bội, hàng phàm phu thì vô số. Tỳ-kheo-ni nhìn thấy trong số đó, có vị Thượng tòa tên A-Bà-đà còn là phàm phu nhưng rất tinh tấn. Bà ta vào Tăng-già-lam theo thứ bậc làm lễ thưa với Thượng tòa:

- Đại đức thật không đoan nghiêm.

Vị Thượng tòa tự suy nghĩ: Vì sao cho ta là không đoan nghiêm? Ông ta liền tự quan sát thân mình thấy râu tóc dài, liền gọi vị Tỳ-kheo trẻ tuổi cạo râu tóc cho mình.

Tỳ-kheo-ni vẫn nói là không đoan nghiêm, nên Thượng tòa lại gọi Tỳ-kheo trẻ tuổi giặt giũ y phục.

Tỳ-kheo-ni lại đến Tăng-già-lam, cố nói là không đoan nghiêm, Thượng tòa nổi giận nói:

- Ta đã cạo hết râu tóc, giặt sạch y phục, vì sao cứ cho ta là không đoan nghiêm?

Tỳ-kheo-ni nói:

- Phật pháp lấy việc đắc bốn quả làm trang nghiêm. Đại đức có nghe thương chủ Thiên hộ phát nguyện mở đại hội năm năm làm chấn động như tiếng sấm ư? Rõng không?

Đáp:

- Có nghe.

- Đại đức là phàm phu mà làm vị Thượng tòa bậc nhất, thọ nhận sự cúng dường đầu tiên trong chúng A-La-hán, vậy có trang nghiêm không?

Nghe thế, Đại đức hiểu rõ, khóc lóc, áo nã. Tỳ-kheo-ni hỏi:

- Vì sao lại khóc?

Đáp:

- Đại tỷ! Tôi nay đã già, không thể nhận lãnh việc đó.

Tỳ-kheo-ni nói:

- Trong chánh pháp của Đức Như lai, việc ngộ đạo không liên quan đến thời gian. Đại đức nên sang chùa Na-đa-Bà-đa, gặp Tỳ-kheo Ưu-ba-cấp-đa. Đức Phật đã thọ ký cho vị Tỳ-kheo này là bậc giáo hóa đệ nhất trong hàng đệ tử Phật.

Vị Tỳ-kheo trưởng lão đi đến đó, Ngài Ưu-ba-cấp-đa ra đón tiếp và bảo:

- Đại đức hãy rửa chân, nghỉ ngơi.

Thưa:

- Tôi chưa rửa chân đâu, xin được gặp Ngài Ưu-ba-cấp-đa.

Đệ tử của Ngài Ưu-ba-cấp-đa nói:

Thưa Đại đức! Đây là Ngài Ưu-ba-cấp-đa ra đón Đại đức.

Vị Tỳ-kheo trưởng lão vô cùng vui mừng, liền đi rửa chân. Ngài Ưu-ba-cấp-đa hóa độ trưởng lão, tìm người đàn-việt giúp trưởng lão trong việc tắm gội, ăn uống, cúng dường các thứ.

Ngài Ưu-ba-cấp-đa nói với vị Duy-na:

- Nay có hai vị Tỳ-kheo giải thoát vào nơi tọa thiền, cho đến 1tám ngàn A-La-hán cũng vào chỗ ấy.

Lúc đó, Tỳ-kheo trưởng lão vào ngồi chỗ thiện tọa thứ nhất. Ngài Ưu-ba-cấp-đa và 1tám ngàn A-La-hán đều nhập hỏa quang tam-muội. Thấy vậy, Tỳ-kheo trưởng lão sanh tâm vui mừng. Ngài Ưu-ba-cấp-đa thuyết pháp giáo hóa ông ta. Tỳ-kheo trưởng lão nỗ lực tư duy, đắc quả A-La-hán.

Tỳ-kheo trưởng lão trở về nước mình. Tỳ-kheo-ni A-La-hán đến Tăng-già-lam lễ lạy thưa:

- Hôm nay, Đại đức đã được trang nghiêm.

Đáp:

- Nhờ Đại-tỷ giúp sức đó.

Đến kỳ đại hội năm năm, Thiên Hộ hỏi vị Thượng tòa:

- Đức Thế Tôn thuyết rất nhiều pháp, pháp Thượng tòa nói cũng không sai khác.

Thượng tòa nói:

Vào kiếp chín mươi một trong đời quá khứ, chúng ta là thương chủ vào biển tìm của báu, thế ước là khi được đầy thuyền sẽ về Diêm-phù-đề. Khi ấy, gặp gió lớn thổi thuyền tấp vào biển cát, chúng ta nhóm cát làm tháp, xem đó là vật báu cúng dường Phật Tỳ-Bà-thi, nên được chư Thiên chỉ cho đường về, bảo:

- Bảy ngày sau sẽ có nước dâng cao đưa thuyền đến cõi Diêm-phù-đề. Đúng bảy ngày, quả đúng như lời chư Thiên nói. Nhờ nhân duyên cúng dường tháp cát này, trải qua chín mươi một kiếp không bị đọa vào ác đạo, nay đắc quả A-La-hán. Bây giờ, ông nên cúng dường tất cả những người đã quy y Tam-bảo. Ta sẽ giảng nói chú nguyện sanh tử khổ vô cùng. Ông hãy nên xuất gia.

Thiên Hộ vâng lời chỉ dạy, xuất gia làm Sa-môn, chứng quả A-La-hán.

( Trích kinh A-dục-vương quyển 9 )

**4. TU-LA-ĐÀ TINH TẤN ĐẮC ĐẠO:**

Ở nước Ba-liên-phất có vị thương chủ tên Tu-đà-na. Một chúng sanh mang thân trung ấm nhập vào thai vợ thương chủ khiến bà tánh tình chất trực, ôn hòa, không có ý tưởng sai quấy. Thương chủ đem việc này hỏi một vị Sư. Sư bảo:

- Bà ta mang thai người con hiền lành.

Sau đó, bà sinh ra đứa bé trai, đặt tên Tu-la-đà. Lớn lên, Tu-la-đà xin xuất gia. Cha mẹ cho phép. Tu-la-đà tinh tấn tu hành, chứng quả A-La-hán.

( Trích kinh A-hàm quyển 25 )

**5. NHÂN BỆNH, SAI-MA NÓI PHÁP, TÂM ĐƯỢC GIẢI THOÁT:**

Tỳ-kheo Sai-ma thân bị bệnh nặng, chịu nhiều đau đớn. Tỳ-kheo Đà-bà săn sóc bệnh cho Tỳ-kheo kia. Các vị Thượng tọa khuyên Tỳ-kheo Đà-bà nên thuyết pháp năm thọ ấm cho người bệnh nghe.

Tỳ-kheo Đà-bà phải lui tới hai lần.

- Đâu phiền ông chạy tới chạy lui như vậy. Ông hãy đưa giùm cây gậy để tôi tự chống đi.

Tỳ-kheo Sai-ma đi đến chỗ vị Thượng tọa. Vị Thượng tọa kia từ xa trông thấy Sai-ma chống gậy đi tới, liền tự trải tòa, bảo Sai-ma đến ngồi. Lại nói cho Sai-ma nghe các cuộc đàm luận xa xưa. Tỳ-kheo Sai-ma lại nói pháp. Ngay lúc ấy, vị Thượng tọa kia xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh, còn Tỳ-kheo Sai-ma không khởi các lậu, tâm được giải thoát.

( Trích kinh Sai-ma Tỳ-kheo Dụ Trọng Bệnh )

**6. DO SÁU LẦN THỐI ĐỊNH, CÂU-ĐỀ HẠI THÂN ĐỂ GIỮ LẤY QUẢ CHỨNG:**

Xưa, Đức Phật ở nước Xá-vệ, có đệ tử Câu-đề sáu lần lui sụt trong quả vị A-La-hán. Đến lần thứ bảy, vị này tự biết mình đã chứng đắc nhưng vẫn sợ thối chuyển nữa. Ông liền tìm kiếm bèn, tự sát hại mình.

Bấy giờ, ma Ba-tuần tìm xem thần thức Tỳ-kheo sanh về đâu mà không thể biết được, nên đến hỏi Phật. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo Câu-đề đã diệt độ rồi, thần thức ở nơi hợp thể không và không.

Nghe vậy, con ma tặc kia khởi tâm độc hại, toàn thân ma tự rút xuống ao tắm hoa sen xanh. Nước ao sôi trào cho đến khô cạn.

Do sự việc trên, các Tỳ-kheo đều nỗ lực tinh tấn, sợ bị lui sụt.

( Trích kinh Thuyết Câu-đề Tỳ-kheo )

### 7. MA-HA-LÔ HỐI LỖI XẼN PHÁP ĐƯỢC ĐẮC ĐẠO:

Xưa có một nước tên Đa-ma-la. Cách thành nước này bảy dặm, có một tịnh-xá với năm trăm vị Sa-môn ở trong đó tụng kinh tu hành.

Có một Tỳ-kheo trưởng lão tên Ma-ha-lô là người ngu tối. Năm trăm vị Sa-môn thay nhau chỉ dạy ông ta. Suốt mấy năm liền, một bài kệ ông cũng không thuộc nên mọi người đều coi thường ông, không cho hội họp chung, thường bắt giữ tịnh-xá, sai khiến quét dọn.

Một hôm, Quốc vương thỉnh các vị Sa-môn vào cung cúng dường. Ma-ha-lô tự nghĩ: Ta sống ở đời, ngu muội thế này, một bài kệ cũng không biết, bị người coi rẻ, sống để làm gì.

Nghĩ rồi, ông cầm sợi dây đi vào vườn sau, đến dưới gốc cây đại thọ, định thắt cổ chết. Đức Phật dùng đạo nhãn, từ xa thấy thế, hóa làm thọ thần hiện nửa thân, quở trách ông:

-Chao ôi, Tỳ-kheo! Cớ sao làm như vậy?

Ma-ha-lô liền thuật hết nỗi khổ sở. Hóa thân lại quở:

- Chớ làm như thế! Nên nghe ta nói:

Thời Phật Ca-diếp xưa kia, ông là Sa-môn tam tạng, có năm trăm đệ tử, tự cho mình có nhiều trí tuệ mà xem thường mọi người, lần tiếc nghĩa kinh chẳng hề dạy bảo. Vì thế, ông đời đời sanh ra với căn tánh ám độn. Ông chỉ nên tự trách, cớ sao lại tự khinh mình?

Thế Tôn liền hiện nguyên hình sáng rỡ, nói kệ cho ông nghe. Ma-ha-lô cúi đầu dưới chân Phật, suy ngẫm nghĩa kệ, liền vào định, ngay trước Phật đắc quả A-La-hán, tự nhớ việc trong vô số kiếp về quá khứ, ba tạng kinh điển đều thuộc nằm lòng. Đức Phật bảo:

- Ông đáp y, mang bát đến cung vua thọ thực và ngồi trên năm trăm Sa-môn kia, vì họ là đệ tử đời trước của ông. Ông hãy thuyết pháp khiến họ đắc đạo và làm cho Quốc vương tin sâu tội phước.

Ma-ha-lô vâng lời Phật dạy, vào Vương cung, ngồi chỗ của hàng Thượng tọa. Mọi người bức tức, quái lạ về việc này nhưng đều thuận theo nhà vua không dám đuổi đi, nghĩ là ông ta ngu tối, không hiểu biết gì mà ngán ngẫm cho ông ta. Vua liền ngừng ăn, tự tay dâng nước. Ma-ha-lô thọ trai và thuyết pháp, âm thanh như sấm sét, ngôn từ như mưa tuôn. Các Sa-môn ngồi tòa trên đều kinh sợ tự hối lỗi, đều đắc quả A-La-hán. Ma-ha-lô thuyết pháp cho vua, nhà vua tỏ ngộ được mọi lẽ. Quần thần bá quan đều đắc quả Tu-đà-hoàn.

( Trích kinh Pháp Cú Thí dụ quyển 1 )

**8. BÀN-ĐẶC TỐI DA:**

Người anh của Châu-lợi-bàn-đặc nói:

- Em không trì giới được thì về nhà đi.

Nghe nói vậy, Bàn-đặc đi đến Kỳ-hoàn đứng khóc. Đức Phật hỏi:

- Vì sao con buồn?

Bàn-đặc kể lại lời người anh nói. Đức Phật bảo:

- Con chớ lo! Ta thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác đâu phải nhờ anh của mình.

Nói xong, Ngài nắm tay Bàn-đặc dẫn đến tịnh thất, dạy ông ta đọc chổi, quét. Bàn-đặc đọc quét thì quên chổi, đọc chổi thì quên quét. Trải qua vài ngày, “chổi quét” lại đổi thành “trừ cấu”. Bàn-đặc suy nghĩ:

- Nếu trừ được tro, đất, ngói, đá tức thanh tịnh. Kiệt phược là cấu, có thể diệt trừ được bằng trí tuệ. Ta nay dùng chổi trí tuệ quét trừ các kiệt phược.

( Trích Tăng Nhất A-hàm quyển 1 )

**9. CHÂU-LỢI BÀN-ĐẶC DÙNG THÂN LỰC TRAO BÁT CHO PHẬT:**

Thuở Đức Phật ở nước Xá-vệ, có một Tỳ-kheo tên Bàn-đặc, lúc mới xuất gia, bầm tánh ngu dốt. Đức Phật bảo năm trăm A-La-hán mỗi ngày thay nhau dạy ông ta. Suốt ba năm, một bài kệ ông cũng không thuộc. Bốn chúng trong nước đều biết ông ta ngu dốt. Đức Phật thương xót liền gọi ông ta đến, truyền cho một bài kệ:

*Giữ miệng nhiếp ý thân chớ phạm*

*Hành giả như thế độ được đời.*

Bàn-đặc cảm được từ ân của Phật, lòng vui mừng, miệng đọc mãi bài kệ. Đức Phật bảo:

- Con nay tuổi đã già mới thuộc được một bài kệ. Mọi người đều biết việc đó, không đáng lấy làm lạ. Bây giờ ta sẽ giải thích ý nghĩa bài kệ cho con. Con hãy lắng nghe, thân có ba, miệng có bốn, ý có ba, hãy quán sát sự sanh diệt của chúng đã khiến ba cõi năm đường luân chuyển không dừng. Chúng ta do đây được lên trời, cũng do đây đọa xuống vực sâu, hoặc đắc đạo, chứng Niết-bàn tự tại:

Đức Phật giảng nói, phân biệt vô lượng diệu pháp cho ông ta nghe. Quả nhiên, tâm ông khai mở, đắc quả A-La-hán.

Bấy giờ, năm trăm Tỳ-kheo-ni ở nơi một tịnh xá khác. Đức Phật bảo một Tỳ-kheo đến thuyết pháp cho các Tỳ-kheo-ni nghe. Ngày hôm

sau, đến phiên Bàn-đặc phải đến thuyết pháp. Nghe tin này, các Tỳ-kheo-ni định chế giễu ông ta. Họ bàn bạc với nhau:

- Ngày mai, ông ta đến, chúng ta sẽ nói ngược lại bài kệ của ông ta, khiến ông ấy xấu hổ, không nói được một lời.

Hôm sau, Bàn-đặc qua đến, chư ni lớn nhỏ đều ra làm lễ, họ nhìn nhau mà tủm tủm cười. Sau khi an tọa, thì dùng cơm; dùng cơm xong thì rửa tay súc miệng, chư ni mới thỉnh Bàn-đặc thuyết pháp. Bàn-đặc liền lên tòa cao, tự thấy mình thấp kém nên nói:

*Đức bạc tài hèn  
Chưa đáng Sa-môn  
Ngu si vốn sẵn  
Sở học không nhiều  
Chỉ biết một kệ  
Hiểu nghĩa thô sơ  
Xin chư tịnh đức  
Nghe tôi diễn nói.*

Các Tỳ-kheo-ni trẻ tuổi muốn nói ngược lại bài kệ mà không thể mở miệng được. Họ sợ hãi tự trách, cúi đầu hối lỗi. Bàn-đặc liền nói y như Phật thuyết, mỗi mỗi rõ ràng:

- Do thân, khẩu, ý mà có tội hay được phước, lên trời hay đắc đạo. Hãy lắng đọng tinh thần, cắt đứt suy tưởng, nhập vào thiền định.

Nghe Bàn-đặc nói vậy, chư ni lấy làm kỳ lạ, hết sức vui mừng, đều đắc quả A-La-hán.

Hôm sau, vua Ba-tư-nặc thỉnh Phật và chúng Tăng dự hội ở điện. Muốn thể hiện oai thần của Bàn-đặc, Đức Phật liền đưa bát bảo Bàn-đặc cầm đi theo sau. Lính gác cửa biết ông nên giữ lại, không cho vào, rồi nói:

- Ông là Sa-môn, một bài kệ cũng không thuộc, vì sao lại nhận lời mời? Tôi là người thế tục, mà còn thuộc kệ, huống chi Sa-môn không có trí tuệ, cúng cho ông cũng vô ích. Ông không được vào cửa.

Bàn-đặc đứng ngoài cửa. Bấy giờ, Đức Phật đã ngồi trên điện, rửa tay xong. Bàn-đặc nâng bát, duỗi cánh tay, từ xa trao bát cho Phật. Nhà vua, quần thần, phu nhân, thái tử, cả bốn chúng trong đại hội đều thấy cánh tay đưa vào mà không thấy người, nên thấy làm lạ, hỏi Phật:

- Đó là cánh tay của ai?

Đức Phật hỏi:

- Đó là cánh tay của Tỳ-kheo Bàn-đặc mới đắc đạo ngày gần đây. Trước kia, ta bảo ông ấy cầm bát, lính gác cổng không cho vào, nên ông

ta đuổi cánh tay trao bát cho ta.

Nhà vua liền mời vào, oai thần của Bàn-đặc gấp bội ngày thường.  
Nhà vua bạch Phật ;

- Trẫm nghe tôn giả Bàn-đặc bản tánh ngu đần, vừa thuộc một bài kệ mà đắc đạo, vì sao nhanh thế?

Đức Phật bảo nhà vua:

- Không cần học nhiều, chỉ cần thực hành mới là điều quý. Hiền giả Bàn-đặc hiểu nghĩa một bài kệ, đã thâm nhập tinh hoa, thông suốt nghĩa lý, thân miệng ý vắng lặng như thiên kim. Còn người học nhiều mà không hành, chỉ luống chôn vùi trong thức tưởng, đâu có ích gì!

Thế rồi, Đức Phật nói kệ:

*Tuy tụng ngàn chương  
Nghĩa câu không đúng  
Chẳng bằng một điều  
Nghe xong, ý diệt  
Tuy tụng ngàn lời  
Vô nghĩa ích chi  
Đâu bằng một nghĩa  
Nghe, làm đều được  
Tuy thường tụng kinh  
Chẳng hiểu ích gì Rõ  
một câu pháp Hành  
mới đắc đạo.*

hai trăm vị Tỳ-kheo cùng nghe bài kệ này đều đắc quả A-La-hán.  
Nhà vua, quần thần, phu nhân, thái tử, ai cũng vui mừng.

( Trích kinh Pháp Cú quyển 1 )

### **10. ƯƠNG-QUẬT-MAN HUNG ÁC, GẶP PHẬT XUẤT GIA, ĐẮC QUẢ A-LA-HÁN:**

Đức Phật ở thành Xá-vệ, vườn Kỳ thọ Cấp cô độc. Lúc bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo đến giờ đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khát thực, nghe bên ngoài cửa cung vua Ba-tư-nặc có đông dân chúng tụ tập, nắm tay nhau kêu khóc vang trời. Các Tỳ-kheo hỏi nguyên do, mọi người kể lại:

- Ở nước này có tên giặc hung ác, tên Ương-quật-man, bạo ngược, không chút nhân từ, khiến cho thôn xóm nhà cửa không được yên ổn, giết hại người dân, cắt mỗi người một ngón tay để làm vòng hoa. Vì vậy nên ông ta có tên là Ương-quật-man. Bây giờ, chỉ xin nhà vua hàng



phục người này.

Khất thực xong, các Tỳ-kheo đi đến chỗ Đức Thế Tôn, thưa rõ sự việc. Đức Phật đi tới đó. Bấy giờ, có nhiều người hoặc gánh củ, vác củi, hoặc cày ruộng, hoặc đang đi trên đường cũng đi đến chỗ Đức Thế Tôn. Họ bạch Phật rằng:

- Sa-môn chớ đi trên con đường này, vì con đường này có Ương-quật-man giết hại người dân, không chút lòng từ. Những người sống trong thành quách, thôn xóm đều bị ông ta giết hại. Sau khi giết chết, ông ta cắt lấy các ngón tay xâu thành vòng hoa, e rằng ông ấy sẽ đến quấy nhiễu Đức Thế Tôn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn tiến về phía trước, Ương-quật-man từ xa trông thấy Đức Thế Tôn đi đến, liền nghĩ:

- Vị Sa-môn này đi một mình, không có bạn bè, ta sẽ giết ông này.

Ương-quật-man liền rút kiếm đang đeo bên hông chạy đến chỗ Phật. Từ xa trông thấy, Đức Phật quay trở lui. Ương-quật-man đuổi theo sau Phật, ráng hết sức để theo kịp Đức Thế Tôn, nhưng không thể kịp. Ông ta suy nghĩ:

- Ta có thể đuổi kịp voi, kịp ngựa, kịp xe, kịp trâu bò hung dữ và cũng kịp cả người. Nhưng vị Sa-môn này không đi nhanh, mà sao ta cố hết sức vẫn không đuổi kịp.

Ương-quật-man từ xa nói với tới Đức Thế Tôn:

- Dừng lại, này Sa-môn!

Đức Thế Tôn bảo:

- Ta đã dừng lại từ lâu, còn người không chịu dừng.

Ương-quật-man suy nghĩ: Ta đã làm điều ác.

Nghĩ vậy, ông ta liền bỏ kiếm xuống, nắm vóc sát đất, quy y theo Phật, xin làm Sa-môn, thọ giới cụ túc.

Đức Phật bảo: Thiện lai Tỳ-kheo. Râu tóc ông ta tự rụng giống như cạo đầu, chiếc áo đang mặc biến thành ca-sa. Nghe Phật thuyết pháp, ông ta đắc quả A-La-hán.

Lúc bấy giờ, vua Ba-tư-nặc tập hợp bốn binh chủng, kéo quân ra thành Xá-vệ để giết tên Ương-quật-man kia.

Trước tiên, nhà vua đi đến Đức Phật, trình bày mọi việc. Đức Phật bảo:

- Nếu bây giờ nhà vua trông thấy Ương-quật-man đã cạo bỏ râu tóc, đắp ba pháp y, dùng lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, thì nhà vua sẽ xử trí thế nào?

Nhà vua đáp:

- Nếu gặp nhu thế, trăm sẽ chào hỏi, kính lễ, không có tâm giết hại. Nhưng kẻ hung ác kia không có lòng từ, đâu thể tu theo hạnh Sa-môn được.

Lúc đó, cách Phật không xa, Ưng-quật-man đang ngồi kiết già, thân thẳng, ý chánh, giữ niệm trước mặt. Đức Phật đưa tay chỉ về phía Ưng-quật-man, vua Ba-tư-nặc sợ hãi, lông tóc dựng đứng.

Đức Phật bảo:

- Nhà vua chớ sợ, hãy đi đến đó để nói chuyện với ông ấy.

Vua Ba-tư-nặc đi đến chỗ Ưng-quật-man, cúi đầu, làm lễ dưới chân, rồi đứng qua một bên.

Nhà vua hỏi Ưng-quật-man:

- Tôn giả Ưng-quật-man, nay ông tên gì?

Ưng-quật-man trả lời:

- Thưa Đại vương, tôi tên Già-cụ, mẹ tôi tên Man-đa-da-ni.

Nhà vua bảo:

- Ông khéo tinh tấn tu hành. Nay trăm xin trọn đời cúng dường tôn giả Già-cụ đủ bốn món: ẩm thực, y phục, thuốc thang, giường nằm, không hề lẫn tiếc. Trăm sẽ ủng hộ tôn giả đúng như luật pháp.

Nói xong, vua Ba-tư-nặc đầu mặt lễ lạy chân tôn giả, rồi đi nhiều ba vòng.

Sau đó, nhà vua đi đến chỗ Đức Thế Tôn, bạch rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn, người không hàng phục được đã được Đức Thế Tôn hàng phục.

( Trích Tăng Nhất A-hàm quyển 19 )

### **11. MỘT SỐ VỊ A-LA-HÁN VẪN CÒN TẬP KHÍ:**

Có người tuy đã đoạn trừ tất cả phiền não, nhưng trong thân và miệng cũng còn hiện tướng phiền não, khiến kẻ phàm tục nhìn thấy họ, hay nghe họ nói liền khởi tâm không thanh tịnh.

Như A-La-hán Mật-Bà-hòa-trá năm trăm đời làm khí, đời này tuy đắc đạo nhưng vẫn leo trèo cây cối, khiến kẻ ngu trông thấy sanh tâm khinh thường.

Lại như A-La-hán Tất-lãng-già-Bà-ta năm trăm đời sanh vào nhà Bà-la-môn quen tánh khinh miệt, đời nay tuy đắc đạo, nhưng vẫn nói với thần sông Hằng:

- Tiểu tỳ! Đừng chảy nữa!

Thần sông Hằng tức giận, đến phân trần với Phật. Đức Phật bảo

Tôn giả sám hối, nhưng Tôn giả vẫn cứ gọi thần sông Hằng là “Tiểu tỳ”.

Đức Phật không có những việc như vậy: Chẳng hạn, có một Bà-la-môn ác khẩu. Một hôm, ông ta đem năm trăm việc xấu mắng chửi Phật. Đức Phật không hề oán giận khiến Bà-la-môn sanh lòng hoan hỷ. Lại có lần, Bà-la-môn ấy đem năm trăm việc tốt tán thán Phật. Đức Phật cũng không lộ vẻ vui thích. Nên biết, đối với Đức Phật, tập khí phiền não đã dứt sạch, nên Ngài xem tốt xấu như nhau.

(Trích luận Đại Trí Độ, quyển 84)

## ***12. ANH EM TRANH CỬA, THỈNH PHẬT GIẢI QUYẾT, LIÊN ĐẮC TỬ QUẢ:***

Thuở Đức Phật ở trong vườn Trúc, thành La-duyệt-kỳ, có bốn anh em con nhà Bà-la-môn, cha mẹ mất sớm, cùng nhau tranh tài sản. Gặp Tôn giả Xá-lợi-phất, họ vui mừng thưa:

- Xin Tôn giả nói giúp việc này để chúng con không còn tranh giành nữa.

Ngài Xá-lợi-phất bảo:

- Hay lắm! Ta có Đức Phật Đại Sư là bậc tối tôn trong ba cõi. Các người hãy teo ta đến chỗ Phật, ắt sẽ được hòa giải.

Họ theo Tôn giả trở về. Trông thấy bốn người từ xa, Đức Phật mỉm cười, phóng ra ánh sáng năm sắc. Họ đánh lễ, bạch Phật:

- Chúng con ngu si, xin Phật giải thích để chúng con không còn tranh chấp.

Đức Phật kể chuyện:

Xưa có vị quốc vương hiệu là Duy-lâu, thân thể mắc bệnh, rước thầy đến xem, cho thuốc, biết rằng thuốc này phải pha với sữa sư tử. Nhà vua tập hợp mọi người, bảo:

- Nếu ai lấy được sữa sư tử, trăm sẽ cất đất phong tước và gả con gái út làm vợ.

Khi ấy, một người nghèo tâu vua là có thể làm được. Nhà vua liền ưng thuận. Người kia khéo suy tính, trước tiên tìm đến chỗ sư tử, ông dắt dê và mang theo mấy hộc rượu bồ-đào đến ngọn núi ấy, rình sư tử đi ra, liền dắt dê và đem rượu bồ-đào để vào hang. Sư tử thấy rượu thịt liền ăn uống say túy lúy, nằm mê man. Ông ta đến vắt lấy sữa, vui mừng trở về. Chưa về tới nước mình, đêm đến ông ta nghỉ lại trong thôn xóm. Có một vị A-La-hán cũng nghỉ lại nơi đây. Do đuổi theo sư tử, trải qua nhiều con đường nguy hiểm, thân thể quá mệt mỏi, nên ông ta ngủ say

như chết.

Vị Đạo nhân thấy sáu thức trong cơ thể ông ấy tranh công với nhau.

Thần chân bảo:

- Nhờ ta đi đến đây mới được sữa đem về.

Thần tay lại nói:

- Nhờ tay ta vắt lấy sữa.

Thần mắt bảo:

- Nhờ ta trông thấy.

Thần tai nói:

- Nhờ ta nghe vua cần sữa, mới bảo chúng bay lấy mang về.

Thần lưỡi liền nói:

- Chúng mày khỏi phải tranh nhau, công này là của ta. Nay sự sống sót là do ta quyết định.

Ông ta mang sữa đến chỗ vua, tâu rằng:

- Nay đã lấy được sữa sư tử, đang còn để bên ngoài.

Vua phán:

- Phải hay không phải, cứ đem vào đây.

Nhà vua vừa thấy sữa, lưỡi liền nói:

- Đây không phải sữa sư tử mà là sữa lừa.

Nghe lưỡi nói thế, vua nổi giận, quát:

- Ta bảo người lấy sữa sư tử, sao lại lấy sữa lừa?

Nhà vua định giết chết ông ta. Ngay khi ấy, vị Đạo nhân ngủ chung hôm nọ liền dùng thần túc bay ngay đến chỗ vua, tâu:

- Đây đúng là sữa sư tử. Lúc tôi ngủ chung với ông ấy trong xóm, thấy sáu thức trong cơ thể ông ấy tranh công với nhau. Lưỡi nói: Ta sẽ phản chúng mày. Nay sự việc quả là như vậy. Nhà vua cứ lấy sữa này hòa với thuốc, uống vào, sẽ lành bệnh.

Tin theo lời của vị A-La-hán, nhà vua hòa sữa với thuốc, uống vào, khỏi bệnh. Sau đó, nhà vua gả con gái cho ông ta, lại phong tước như đã giao ước trước đây.

Vị Đạo nhân tâu vua:

- Ngay các thức trong thân một người còn phản nhau dữ dội đến thế, huống chi đối với người khác ư?

Bấy giờ, người lấy sữa nhờ ơn Đạo nhân, xin làm Sa-môn, ngộ đạo, đắc quả A-La-hán. Nhà vua cũng vui mừng, thọ trì năm giới, đắc quả Tu-đà-hoàn.

Nghe tin ấy, cả bốn anh em đều tỉnh ngộ, xin Phật được làm Tỳ-

kheo. Đức Phật im lặng, đưa tay xoa đầu bốn người, tóc liền rụng, cà-sa đắp trên thân, kiết sử đứt sạch, trần cấu đoạn trừ.

Ngài A-nan hỏi Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Bốn người này vốn có công đức gì mà nay nghe kinh liền tỏ ngộ, sớm đắc quả A-La-hán?

Đức Phật bảo:

- Xưa kia, thời Đức Phật Ma phụ, Xá-lợi-phất là Tỳ-kheo thì bốn người này là khách buôn. Họ cùng đem một chiếc y dâng lên Xá-lợi-phất. Xá-lợi-phất chú nguyện: Mong cho các ông đời sau sớm được độ thoát. Thế nên đời này, họ gặp Xá-lợi-phất và được giải thoát.

( Trích kinh Duy-lâu Vương Sư Tử Nhũ Thí Dụ)

### **13. THƯỜNG CUNG CẤP ẤM THỰC, Y PHỤC CHO CHÚNG TĂNG MÀ ĐẮC ĐẠO:**

Có một nam tử xuất gia trong chánh pháp thường làm cấp sự. Các Tỳ-kheo đi đến chùa vị này, bảo ông ta làm cấp sự cho mình. Một thời gian sau, quá mệt mỏi, ông suy nghĩ: Ai có thể thuyết pháp giáo hóa mình?

Bấy giờ, nghe nói có Ngài Ưu-ba-cấp-đa ở nước Ma-du-la được Đức Phật thọ ký, có thể là người bậc nhất trong hàng đệ tử sau này, nên ông đến chấp tay đánh lễ thưa:

- Bạch Đại đức! Xin Ngài làm Phật sự lớn là thuyết pháp cho con.

Ưu-ba-cấp-đa nói:

- Nếu người vâng lời ta dạy thì ta mới thuyết pháp cho nghe.

Thưa:

- Con xin vâng lời ạ!

Hỏi:

- Chùa Na-đa-Bà-đa có bao nhiêu tăng chúng?

Thưa:

- A-La-hán có một tám ngàn vị, bậc hữu học đông gấp bội, hàng phàm phu tinh tấn thì vô số.

Bảo:

- Người phải làm cấp sự cho bấy nhiêu vị.

Khi đó, vị Tỳ-kheo kia làm cấp sự cho tất cả chúng Tăng khiến hết thầy đều chuyên tu đạo nghiệp. Tỳ-kheo cấp sự dậy sớm, đắp y, mang bát vào nước Ma-du-la. Có một trưởng giả sáng sớm cũng đi ra. Hai người gặp nhau, trưởng giả suy nghĩ: Chưa bao giờ ta được nhìn

thấy một vị như vậy. Thế rồi, trưởng giả cúi đầu, đánh lễ dưới chân vị Tỳ-kheo, hỏi;

- Bạch Đại đức! Tôn giả từ đâu lại? Và đến đây có việc gì?

Đáp:

- Tôi đến từ phía Đông nước này. Hôm trước, vì muốn nghe pháp, tôi đến chỗ Ngài Ưu-ba-cấp-đa, nhưng Ngài bảo tôi phải làm cấp sự cho chúng Tăng. Nay tôi không biết người nước Ma-du-la, ai tinh tấn, ai không tinh tấn để làm cấp sự cho chư tăng?

Trưởng giả nói:

- Ngài đừng lo nghĩ về việc đó. Tôi sẽ thay Ngài cấp sự cho chúng Tăng. Mọi thứ ẩm thực, y phục, thuốc thang, tôi đều cung cấp cho Tỳ-kheo.

Tỳ-kheo lại nói:

- Tôi với trưởng giả cùng lấy thức ăn v.v... cúng dường chúng Tăng.

Trong ba tháng an cư, nhờ sự cúng dường này, vị Tỳ-kheo chứng đắc đạo quả.

#### **14. SAU KHI GẶP LA-SÁT, CẬU BÉ XUẤT GIA, ĐẮC ĐẠO:**

Tại nước Ma-du-la, có một nam tử thừa với cha mẹ chí nguyện xuất gia của mình. Sau khi được cha mẹ chấp thuận, cậu đi đến chỗ Ngài Ưu-ba-cấp-đa, cung kính đánh lễ thưa:

- Bạch Đại đức, con có được làm Tỳ-kheo không?

Ngài Ưu-ba-cấp-đa thấy cậu ta còn bị ái dục trói buộc nơi thân, nên bảo:

- Tốt lắm! Ta sẽ cho người xuất gia.

Cậu bé vui mừng, cúi đầu đánh lễ chân Ngài và xin được tạm thời trở về nhà. Giữa đường, cậu suy nghĩ: Nếu ta về đến nhà, có lẽ bị giữ chân lại. Tối đến, đang ở giữa đường, cậu nghỉ nhờ nơi miếu thờ thần (Luận Đại Trí ghi là: nhà trống). Ngài Ưu-ba-cấp-đa hóa làm hai con quỷ la-sát, một con vác thầy chết, một con đi tay không, đều vào trong miếu, bảo nhau: Chúng ta được tử thi, tranh cãi mãi mà chưa dứt khoát, nay hỏi cậu bé này, xem ai là người vác tử thi đến.

Cậu bé suy nghĩ:

- Ta không được vọng ngữ, phải nói đúng như thật.

Con quỷ đi tay không liền kéo cánh tay cậu bé đưa vào mệnh định ăn, con quỷ mang tử thi can ngăn, nhờ vậy cậu bé thoát chết. Sự việc kéo dài rất lâu, đến khi mặt trời mọc mới xong.

Hai ngày sau trở về, cậu bé đến chỗ Ngài Ưu-ba-cấp-đa, xuất gia làm Sa-môn, tinh tấn tu học, chứng quả A-La-hán.

(Trích kinh A Dục Vương quyển 9, lại trích luận Đại Trí Độ quyển 12)

### **15. NGƯỜI THOÁT NẠN GẶP PHẬT XUẤT GIA, ĐẮC ĐẠO:**

Xưa có nhiều người ở bên bờ sông bị nước lớn cuốn trôi, người dân không thể cứu được, trong vạn người chỉ cứu sống được một người. Người được cứu sống ở giữa biển nước mênh mông này đi đến chỗ Phật, xin làm Sa-môn. Đức Phật chấp thuận. Đối với đạo, trong thâm tâm vị này không nghĩ rằng mình đã thoát khỏi khổ ách, nên Đức Phật thuyết pháp cho ông ta nghe, khuyên gắng tu hành.

Lúc ấy, vị Tỳ-kheo kia sanh lòng hổ thẹn, rõ biết tất cả vạn vật đều vô thường, tâm ý khai ngộ, vắng lặng không tịch, liền ở trước Phật thành A-La-hán.

(Trích kinh Thuyết Pháp Vị Sa-môn)

### **16. HAI ANH EM TU THIÊN KHÔNG GIỐNG NHAU:**

Vào thời Đức Phật Ca-diếp, có hai anh em đều làm Sa-môn. Người anh giữ giới tọa thiền, một lòng tu huệ, nhưng không bố thí. Người em bố thí tu phước, nhưng thích phá giới.

Đến thời Đức Phật Thích Ca, người anh xuất gia làm Sa-môn, đắc quả A-La-hán, áo thường không đủ ấm, cơm thường không đủ no. Người em sinh vào loài voi, làm con voi có sức mạnh phi thường, có thể đánh lùi oán địch. Nhà vua thương yêu voi, trang sức trên thân nó các thứ vàng bạc, châu báu, an lạc và phong cho ấp mấy trăm hộ và cung cấp những thứ cần dùng.

Bấy giờ, Tỳ-kheo anh gặp thời đói khổ, đi khát thực bảy ngày không được, cuối cùng được một ít thức ăn thô để sống qua ngày. Tỳ-kheo biết con voi này là em mình đời trước, nên đi đến chỗ voi, lấy tay nắm tai voi rồi nói:

- Xưa kia, ta và người đều có tội.

Voi suy nghĩ lời Tỳ-kheo nói, liền nhớ túc mạng, thấy được nhân duyên đời trước nên buồn bã bỏ ăn. Người giữ voi sợ hãi, đến tâu vua là voi không ăn uống gì cả, chẳng hiểu vì sao.

Nhà vua hỏi người giữ voi:

- Hôm rày, có ai đụng đến voi không?

Người giữ voi thưa:

- Không có ai khác, chỉ có một Sa-môn đi đến bên voi, giầy lát rồi bỏ đi.

Nhà vua sai người tìm được vị Sa-môn. Vua hỏi:

- Sa-môn đến bên voi quý của trẫm nói gì vậy?

Sa-môn đáp:

- Thần nói với voi: Ta và người đều có tội.

Sau khi Sa-môn kể lại sự việc trước đây, nhà vua hiểu ra vấn đề, cho thả ngay Sa-môn trở về chỗ cũ.

( Trích kinh Tạp Thí Dụ quyển 4)

### **17. NĂM TRĂM NGƯỜI MÙ GẶP PHẬT ĐƯỢC SÁNG MẮT VÀ NGỘ ĐẠO:**

Tại nước Tỳ-xá-ly có năm trăm người mù xin ăn để sống qua ngày. Bấy giờ, Đức Phật ra đời, người nào gặp được dù già yếu, tàn tật, trăm bệnh đều được chữa lành. Nghèo thì được cơm áo; sâu nã, khổ ách đều được giải khỏi. Những người mù cùng bàn với nhau:

- Chúng ta chất chứa tội lỗi, chịu nhiều khổ sở, tai hại, nếu gặp Phật nhất định được cứu giúp. Chúng ta mỗi người cố xin cho được một thỏi tiền vàng mới đủ để thuê người dẫn đến chỗ Phật.

Trải qua một thời gian, mỗi người xin được một thỏi tiền. Họ nói với những người xung quanh:

- Ai dẫn chúng tôi đến Xá-vệ sẽ được trả công là năm trăm tiền vàng.

Lúc ấy, có một người đi đến. Họ góp tiền đưa cho người này. Người này bảo những người mù:

- Các ông lần lượt dắt nhau, tôi đi trước dẫn đường.

Gần đến nước Ma-kiệt, người này bỏ các người mù ở giữa đầm trồng. Những người mù không biết là mình đang ở nước nào, nắm tay nhau đi, giẫm đạp làm hư hại lúa mạ nơi ruộng ấy. Chủ ruộng thấy thế, nổi cơn thịnh nộ, la hét, đánh đập. Họ van xin, nói hết sự thật, tưởng giả động lòng, sai một người nô bộc dẫn họ đến Xá-vệ.

Vừa đến nước đó, lại nghe Đức Thế Tôn đi đến nước Ma-kiệt-đề, người nô bộc dẫn họ đến nước Ma-kiệt. Vì kính ngưỡng Đức Phật, họ tha thiết muốn được gặp. Cho nên, tuy mất họ mù nhưng tâm đã thấy, họ hoan hỷ phát tâm tìm gặp Phật quên cả mệt mỏi.

Vừa đến nước Ma-kiệt, họ lại nghe Đức Thế Tôn trở lại Xá-vệ. Cứ như vậy, họ đã đuổi tìm Thế Tôn cả bảy lần.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn quan sát thấy những người mù này thiện



căn đã thuần thực, liền dừng lại để đợi họ đến. Hào quang của Phật vừa chiếu vào thân họ, ngay lúc đó, hai mắt họ liền được sáng tỏ, thấy bốn chúng vây quanh Đức Phật, thân Ngài rực rỡ như núi vàng tía. Họ đến trước Phật, năm vóc sát đất làm lễ, cùng bạch Phật:

- Cúi xin Đức Thế Tôn rủ lòng thương xót, cho chúng con được tu đạo.

Đức Phật bảo:

- Thiện lai Tỳ-kheo.

Râu tóc họ tự rụng, pháp y đắp trên thân. Đức Phật lại thuyết pháp, họ đắc quả A-La-hán.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 6)

### **18. ĐỨC PHẬT HÓA ĐỘ ĐỨA BÉ CHIÊN-ĐÀ-LA:**

Tại thành Xá-vệ, có một đứa bé Chiên-đà-la (kinh Hiền Ngu gọi là Chiên-đề) làm nghề hốt phân. Bấy giờ, Đức Thế Tôn vào thành khất thực, theo thứ tự đến nhà kia. Đứa bé hốt phân liền tránh sang hẻm khác. Đức Như Lai đi về phía đức bé. Đứa bé tự nghĩ: Ta gánh phân dơ, hôm nay không biết tại sao lại được gặp Đức Thế Tôn.

Nghĩ vậy, đứa bé đi đến một cái đầm. Từ xa, Đức Phật gọi tới:

- Ta vì con mà đến đây.

Đứa bé thưa:

- Con không dám đến gần Đức Thế Tôn. Không biết Ngài có điều gì dạy bảo, thương xót kẻ có tội này?

Đức Thế Tôn bảo:

- Ta muốn độ con làm Sa-môn.

Đứa bé hỏi:

- Địa ngục, súc sanh cũng được tu đạo sao?

Đức Phật bảo:

- Ta nay ra đời chính vì cái khổ của người có tội.

Nói xong, Ngài nắm tay đứa bé bay lên hư không, đến bên sông Hằng, tắm gội cho nó, rồi trở về Kỳ-hoàn, bảo các Tỳ-kheo độ làm Sa-môn. Đứa bé siêng năng tinh tấn ngày càng tiến bộ, chưa đầy mười ngày đã đắc Tứ quả từ Tu-đà-hoàn đến A-La-hán, thấu suốt lục thông, ẩn hiện tự tại. Vị này đến ngồi giữa tảng đá vuông lớn vá chiếc nạp y cũ.

Nhà vua nghe Phật độ đứa bé Chiên-đà-la, nghĩ rằng: Đức Phật xuất thân từ dòng họ Thích ca quý. Đệ tử của Ngài đều thuộc dòng dõi Bà-la-môn. Khi những vị này vào cung thất thọ nhận sự cúng dường của

tín thí, mọi người nắm vốc sát đất, đánh lễ dưới chân. Nay nghe Như Lai độ kẻ Chiên-đà-la, làm sao lễ kính chúng Tăng? Ta phải đến trách cứ Như Lai.

Đi chưa được bao lâu, nhà vua thấy vị Tỳ-kheo ngồi bên tảng đá vuông lớn, có năm trăm vị Trời cõi Tịnh cư đang nhiễu quanh lễ bái, nhà vua đến thưa:

- Xin phiền Tôn giả vào thưa: có vua Ba-tư-nặc muốn gặp Thế Tôn.

Nghe xong, vị Tỳ-kheo liền ẩn vào đá, từ tinh xá đi ra, thưa với Phật, Đức Phật bảo:

- Ta biết rồi.

Vị Tỳ-kheo lại từ trong tảng đá hiện ra, nói với nhà vua:

- Đức Như Lai có dạy: Trước hết hỏi vị Tỳ-kheo vì sao vào được tảng đá cứng này, ẩn hiện tự do.

Nhà vua đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Ngài, rồi ngồi qua một bên, hỏi:

- Tỳ-kheo hỏi nầy tên gì mà có thần lực như thế?

Đức Phật bảo:

- Đó là người hốt phân.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn do nhân duyên này liền nói hai câu kệ:

*Như ruộng đất, hố sâu ô uế*

*Vẫn nở sen tỏa ngát hương thơm.*

Đức Phật lại hỏi:

- Thế nào, này Đại vương, những người có mắt muốn hái lấy hoa này không?

Nhà vua bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, hoa ấy rất thơm sạch nên lấy để trang sức thân ô uế.

Xét thấy từ trong thai mẹ sanh hoa công đức. Nhà vua bạch Phật:

- Người ấy sớm được lợi lành, không thể nghĩ bàn. Bắt đầu từ nay, con xin thỉnh vị Tỳ-kheo này cúng dường tứ sự.

(Trích kinh Chiên-đà-la Nhi)

### **19. THỢ SĂN BỎ NHÀ HỌC ĐẠO:**

Xưa, Đức Phật ở trong hang đá ở phía Bắc thành, nơi vườn Cam-lê nước Ma-kiệt. Có rất nhiều thợ săn vào núi săn bắn, giăng lưới cùng khắp, giết vô số nai. Lần sau trở lại núi, bấy giờ có một con nai mắc bẫy kêu gào lớn tiếng.

Nghe tiếng nai kêu, các thợ săn đều chạy đến, tự lột vào bẫy của mình, thật đáng thương xót. Tuy họ chưa chết ngay nhưng bị thương rất nặng, đau đớn khôn xiết. Họ đi nhau gắng gượng về nhà để tìm thuốc cao đắp vết thương, nhưng chẳng may một số đã chết dọc đường, nên người nhà chỉ rước tử thi đem chôn cất, rồi trở về Da-tuần-chi.

Đối với những người còn sống sót, khi vết thương đã được chữa khỏi, họ chán ghét nghề săn bắn. Nhờ đời trước gieo trồng căn lành, nay cơ duyên đã đến, họ liền bỏ nhà, xuất gia học đạo, làm Sa-môn. Lúc ấy, họ cùng với vô số trăm ngàn chúng sanh nhiều quanh Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn thuyết pháp cho họ nghe. Bấy giờ, vì muốn những người kia diệt hết ác nghiệp, tu đạo công đức, Đức Thế Tôn dạy bảo khiến họ xa lìa sanh tử, thường tu thiện nghiệp. Ở giữa đại chúng, Đức Phật nói kệ:

*Như người làm tên bắn Trở lại hại thân  
mình Mũi tên ái cũng thế  
Làm thương tổn chúng sanh.*

Khi đó, những thợ săn kia tuy làm Sa-môn mà vẫn chưa thông hiểu bài kệ, nên thưa với Phật:

- Ngày nay, Đức Như Lai đã chứng minh cho chúng con đã từng làm thợ săn, lòng tự hổ thẹn, biết được lỗi xưa. Chúng con xin ở nơi vắng vẻ, tu tập chỉ quán, nhất tâm bất loạn.

Thế rồi, những vị này cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, tu phạm hạnh vô thượng, tự thân chứng đắc và được an vui. Họ như thật tự biết: Sanh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau. Bấy giờ, các vị Tỳ-kheo này đều đắc quả A-La-hán, lục thông đầy đủ, không còn chướng ngại. Vì vậy, họ nói kệ rằng:

*Người có trí hiểu biết Hễ ái ắt có khổ  
Không dục cũng không tưởng Tỳ-kheo nên ghi  
nhớ.*

(Trích kinh Lạp Sư Xả Gia Học Đạo)

